

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HSPT

Ngày 22/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy C

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình T; Ông Nguyễn Thanh N

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy H - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 679/2021/TL.HSPT ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo: Lê Văn H, Phạm Đình T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố HN.

***Các bị cáo có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:***

**1. Lê Văn H**, sinh ngày 09/5/1993 tại thành phố HN; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện C, thành phố HN; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Vợ tên là Đỗ Thị T, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Danh chỉ bản số 000000195, lập ngày 29/3/2021 tại Công an quận H, thành phố HN; Tiền án, tiền sự: không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**2. Phạm Đình T**, sinh ngày 20/02/2000 tại tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 10, xã H, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Phạm Đình Đ và bà Phạm Thị T; Danh chỉ bản số 000000113, lập ngày 04/02/2021 tại Công an quận H, thành phố HN; Tiền án, tiền sự: không; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình T tại phiên tòa phúc thẩm:** Luật sư Vũ Trọng H – Công ty Luật VLG thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09h45' ngày 25/01/2021, tổ công tác đội CSĐTTP về kinh tế và chức vụ Công an quận H, HN làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng số 1 chợ M, số 459 B phường Th, H, HN phát hiện Phạm Đình T đang ngồi trên xe máy Honda màu đen BKS: 30K6-5432 đứng cạnh một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên trên bỏ chạy và đánh rơi 01 điện thoại di động Nokia. Tiến hành kiểm tra T, phát hiện 01 thùng carton, bên ngoài có ghi dòng chữ: T 0355.168.682; bên trong thùng có chứa 01 thùng catton, trong thùng carton có chứa 240 cây hình trụ tròn, chiều dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 01 cm. Tại chỗ T khai nhận số cây hình trụ tròn trên là pháo H nổ đang mang đi giao cho khách NH chưa kịp giao dịch. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở điều tra làm rõ. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu đen BKS: 30K6-5432 và 01 điện thoại di động Nokia.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số pháo thu giữ của Phạm Đình T. Tại Bản kết luận giám định số 1005/KLGD-PC09 ngày 27/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận: 240 cây hình trụ tròn dài 52cm, đường kính 01 cm đều là pháo H nổ, tổng khối lượng 9,079 kg.

Quá trình điều tra xác định: khoảng tháng 12/2020, do có nhu cầu mua pháo H nổ để sử dụng và bán cho khách có nhu cầu nên Lê Văn H lên mạng xã hội Facebook tìm mua pháo H nổ. Qua tìm hiểu, H trao đổi việc mua bán pháo H nổ với một người có tên tài khoản zalo là “Shop Khôi Thư”, H đồng ý mua 20 cây pháo H nổ với giá 70.000đ/1 cây, ngày 07/12/2020 H nhận hàng và trả tiền cho người vận chuyển (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Sau đó H lên mạng xã hội Facebook thì thấy có người đăng bài “Mua pháo toàn bị mất tiền cọc, đặt cọc xong thì nó trốn mất”, H vào bình luận “Em còn 10 cây pháo, anh em nào cần thì em để lại cho” và đăng ảnh H chụp số pháo H nổ vừa mua. Tiếp đó, có một người nhắn tin cho H qua ứng dụng Messenger hỏi giá, H báo 90.000đ/1 cây pháo H nổ, để tiện liên lạc, trao đổi H và người này kết bạn qua ứng dụng zalo (tên tài khoản Zalo của người này là “Duy Trung”, số điện thoại: 0387.521.659). Sau khi thỏa thuận “Duy Trung” đồng ý mua 10 cây pháo H nổ với giá là 1.100.000đ gồm 900.000đ tiền mua pháo H nổ và 200.000đ tiền phí vận chuyển. H hẹn giao hàng cho “Duy Trung” ngày 30/12/2020.

Ngày 30/12/2020, H nhờ Cấn Văn Đ tìm hộ người giao hàng để vận chuyển pháo H nổ cho “Duy Trung”. Điều giới thiệu Phạm Đình T cho H. T đồng ý vận chuyển pháo H nổ cho H và được trả tiền công là 50.000đ. Vài ngày sau, “Duy T” liên lạc với H hỏi mua 360 cây pháo H nổ, H chỉ đồng ý bán 240 cây pháo H nổ với giá 90.000đ/1 cây pháo H nổ = 21.600.000đ. Sau đó, H liên lạc với người có tên tài khoản zalo là “Shop Khôi Thư” để đặt mua 240 cây pháo H nổ, người này

đồng ý bán cho H 70.000đ/1 cây pháo nổ = 16.800.000đ, phí vận chuyển người bán trả. H yêu cầu “Duy Trung” chuyển khoản tiền đặt cọc mua pháo H nổ cho mình. “Duy T” đã chuyển khoản 13.000.000đ tiền cọc cho H, còn H ứng ra 3.800.000đ, H chuyển khoản tổng cộng 16.800.000đ cho người có tên tài khoản Zalo là “Shop Khôi Thu” (tên tài khoản là Trần Văn M, số tài khoản 104872401523 tại Ngân hàng VietinBank) mua pháo H nổ. Sáng ngày 25/01/2021, người có tên tài khoản zalo là “Shop Khôi Thu” nhắn tin cho H báo hàng đã đến bến xe G, HN và bảo H cho người ra lấy hàng. H cho “Duy Trung” số điện thoại của T để hai bên liên lạc. Khoảng hơn 7 giờ ngày 25/01/2021, H gọi điện bảo T ra bến xe G lấy pháo H nổ đi giao cho khách và lấy của khách 9.000.000đ. H thỏa thuận trả T 200.000đ tiền công vận chuyển, số tiền còn lại H bảo T chuyển vào số tài khoản 19035006888010 mang tên Lê Văn H tại ngân hàng Techcombank. Khoảng 8h45’ cùng ngày, T ra khu vực bến xe G nhận 01 thùng carton bên trên có ghi số điện thoại, tên của T. Sau đó T liên lạc với số điện thoại 0387.521.659 của khách mua pháo H nổ, người này hẹn nhận hàng tại khu vực trước cổng số 1 chợ M, số 459 B, phường T, H, HN. Tiếp đó T điều khiển xe máy đến địa điểm trên thì có một nam thanh niên đến gặp và bảo cho xem hàng. T lấy chìa khóa rạch băng dính mở nắp thùng carton cho khách xem. T thấy trong thùng có nhiều pháo H nổ hình trụ tròn dài. Trong lúc khách đang kiểm hàng thì Cơ quan điều tra kiểm tra và bắt giữ, đối tượng mua hàng lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy và vứt lại điện thoại.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn Điều không biết và không liên quan đến việc mua bán, vận chuyển pháo H nổ nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Đối với đối tượng đặt mua pháo H nổ của H sử dụng số điện thoại 0387.521.659 và tên tài khoản zalo là “Duy Trung”: Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín, kết quả xác định: chủ thuê bao là Trần Thị H (sinh ngày 15/05/1984; địa chỉ: xã C, huyện K, N); xác minh tại Công an xã C, kết quả: trên địa bàn xã C không có ai tên là Trần Thị H có nhân thân, lại lịch như trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng bán pháo H nổ cho H sử dụng tài khoản zalo có tên “Shop Khôi Thu”: Cơ quan điều tra đã yêu cầu ngân hàng VietinBank cung cấp thông tin chủ tài khoản số 104872401523 tại VietinBank, kết quả: chủ tài khoản là Trần Văn M (sinh ngày 20/08/1991; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, N, C; chỗ ở: số 313, tỉnh lộ 10, phường A, quận B T, thành phố H); xác minh tại Công an xã Tam Giang Đông, kết quả: Trần Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, hiện M không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì; xác minh tại Công an phường An Lạc A, kết quả: không có địa chỉ số 313, tỉnh lộ 10, phường A, quận B, thành phố H nên không xác định được người có tên Trần Văn M có nhân thân, lại lịch như trên, do đó ngày 31/5/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách một phần tài liệu liên quan đối với Trần Văn M để điều tra xử lý sau. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen BKS: 30K6-5432 thu giữ của T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên ngày 31/5/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

- *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố HN đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Văn H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phạm Đình T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; truy thu tiền thu lợi bất chính; án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/7/2021 Phạm Đình T kháng cáo xin giảm hình phạt hưởng án treo; ngày 09/7/2021 Lê Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Bị cáo Lê Văn H, Phạm Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không có ý kiến gì về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; xin được giảm hình phạt hưởng án treo.

+ Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa có quan điểm: Về hình thức: đề nghị xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Luật sư bào chữa cho Phạm Đình T có quan điểm: không có ý kiến gì về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử; đề nghị xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào Điều 50; điểm g, h, i, s, t, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt và xử phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn Luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ của Phạm Đình T; phù hợp với kết luận giám định vật chứng thu giữ là pháo H nổ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

mo Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình

sự và Phạm Đình T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo của các bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước trong việc kinh doanh hàng cấm được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp.

Khi lượng hình xét thấy:

Đối với Lê Văn H: nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Đình T: nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: tính chất mức độ hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; lần đầu phạm tội; tại phiên tòa khai báo thành khẩn; sau khi bị bắt đã khai báo Lê Văn H là người buôn bán pháo nổ thuê T vận chuyển, giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án; ông nội tên là Phạm Đình Roãn được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có cơ sở chấp nhận quan điểm của luật sư về việc bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy: cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã giảm hình phạt; ở cấp phúc thẩm không có tình tiết mới; mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo.

Bởi nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Lê Văn H và Phạm Đình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và Phạm Đình T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 182/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố HN.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Văn H **18 (mười tám) tháng tù** về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phạm Đình T **12 (mười hai) tháng tù** về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Lê Văn H và Phạm Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/01/2022.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát NDTP HN;
- Tòa án ND quận H;
- Viện kiểm sát ND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THA DS quận H;
- Bị cáo Lê Văn H, Phạm Đình T;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Huy C**

